

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Số: **05** /2024/TTK-BQLDA

Ký ngày **24** tháng 10 năm 2024

GÓI THẦU: MUA SẴM TẬP TRUNG THIẾT BỊ TIN HỌC CỦA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH NĂM 2024

Giữa

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH
- HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

và

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ G8

Hà Nội, năm 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 50 /2024/TTK-BQLDA

**Gói thầu: Mua sắm tập trung thiết bị tin học năm 2024
của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

PHẦN I. THỎA THUẬN KHUNG

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Căn cứ Công văn số 07-CV/KHTC ngày 12/3/2024 của Vụ Kế hoạch – Tài chính về việc nhu cầu mua sắm tập trung tài sản năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-HVCTQG ngày 14/3/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao nhiệm vụ mua sắm tập trung của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo số 12-BC/CNTT ngày 11/6/2024 của Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc báo cáo kết quả thẩm định cấu hình kỹ thuật Dự án “Mua sắm tài sản năm 2024”; và Công văn số 28-CV/CNTT ngày 22/8/2024 về việc cho ý kiến cấu hình và thông số kỹ thuật thiết bị tin học mua sắm tập trung năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số 2639-QĐ/HVCTQG ngày 06/9/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán kinh phí Mua sắm tập trung thiết bị tin học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số 2662-QĐ/HVCTQG ngày 10/9/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung thiết bị tin học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo số 01/BCĐG/HVCTQG-TBTH24 ngày 16/10/2024 của Công ty Cổ phần quản lý dự án và phát triển công nghệ xây dựng về việc Báo cáo kết quả đánh giá E-HSDT gói thầu “Mua sắm tập trung thiết bị tin học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2024”;
- Căn cứ Báo cáo số 02/BCTĐ/KQLCNT-TBTH ngày 21/10/2024 của Công ty cổ phần tư vấn - ĐTXD và chuyển giao công nghệ Việt Nam về việc Báo cáo thẩm

định kết quả lựa chọn nhà thầu “Gói thầu: mua sắm tập trung thiết bị tin học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2024”;

- Căn cứ Quyết định số 75-QĐ/BQLDA ngày 21/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Gói thầu: Mua sắm tập trung thiết bị tin học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2024.

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại Văn phòng Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành – Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh, chúng tôi gồm có:

I. ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG (BÊN A)

Tên đơn vị : **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH – HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hùng**; Chức vụ: Trưởng Ban

Địa chỉ : 135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 024 6295.675

Tài khoản số : 9527.1.302.6428 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy, Hà Nội

II. NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN (BÊN B)

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ G8**

Giấy CNĐK Mã số doanh nghiệp 2800697866, đăng ký lần đầu ngày: DN Công ty 28/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 23/8/2021 do Phòng ty Cổ phần: Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp

Đại diện : Ông **Đỗ Đức Thuận**; Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ Số 66A Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : 02373 888788

Mã số thuế : 2800697866

Số tài khoản: 5020085555 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lam Sơn, Thanh Hóa

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

1. Tên hàng hóa và cấu hình Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm
2. Bảng kê số lượng hàng hóa Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm
3. Phạm vi cung cấp và số lượng hàng hóa của từng đơn vị Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm

Điều 2. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa tại E-ĐKC 1.11 kèm theo và tại Phụ lục 03 đính kèm

Điều 3. Giá hàng hóa

1. Đơn giá, giá hàng hóa tương ứng với từng loại hàng hóa được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

2. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **6.072.030.000 VND**

(Bằng chữ: Sáu tỷ không trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị mua sắm tài sản.

Điều 4. Thanh toán

Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm ký hợp đồng mua sắm tài sản, tiếp nhận tài sản và thanh toán tiền mua tài sản theo hợp đồng đã ký kết với nhà thầu. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao tài sản, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu theo đúng thời hạn, phương thức thanh toán quy định trong hợp đồng mua sắm tài sản và đảm bảo phù hợp với loại hợp đồng trọn gói.

Phương thức thanh toán: chuyển khoản

Điều 5. Thanh lý thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các Biên bản thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và đề xuất của hồ sơ dự thầu.

Điều 6. Thời gian, địa điểm bàn giao hàng hóa

1. Thời gian giao hàng hóa: Tối đa 70 ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm giao hàng hóa: Tại trụ sở cơ quan các đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa tại E-ĐKC 1.11 kèm theo và tại Phụ lục 03 đính kèm

Điều 7. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng hàng hóa

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Toàn bộ hàng hóa cung cấp theo Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản phải có phiếu bảo hành của Bên B cung cấp.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm Biên bản nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, gồm cả việc khắc phục sự cố do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của tài sản trong thời hạn bảo hành, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản sẽ thông báo cho bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản

(email/fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa thì đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Bên B chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản gửi đến thanh toán.

4. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan

Việc bảo hành thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu. Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị liên hệ trực tiếp với Bên B theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Thương mại G8

Địa chỉ: 66A Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Địa thoại: 02373.888.788

Email: mayting8@gmail.com

5. Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành đối với từng hàng hóa quy định cụ thể tại **E-ĐKC 21.3**

6. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng hàng hóa

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1.1. Quyền

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch, liên hệ với đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) để ký hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao, tiếp nhận và hướng dẫn sử dụng tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đảm bảo tên, chủng loại, xuất xứ, chất lượng không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu và không thực hiện đúng các cam kết, đề xuất trong hồ sơ dự thầu và nội dung Thỏa thuận khung.

- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do thực hiện không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu hoặc Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng các cam kết và đề xuất mà nhà thầu đã đưa ra trong hồ sơ dự thầu.

1.2. Nghĩa vụ

- Ký thỏa thuận khung với Bên B;

- Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; đăng tải thông tin về kết quả đấu thầu mua sắm tập trung đối với gói thầu nêu trên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính.

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để thông báo tới các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) biết thông tin về nhà thầu, ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Giới thiệu Bên B với các đơn vị mua sắm tài sản trực tiếp, đồng thời đề nghị các đơn vị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực phải ký kết hợp đồng mua bán với Bên B.

- Có trách nhiệm tham gia trong quá trình Bên B và đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) trong quá trình ký hợp đồng, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản;

- Yêu cầu đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối, có bằng chứng

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

2.1. Quyền

- Có quyền yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) thanh toán theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách; hỏng do điện áp nguồn không ổn định; hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo; tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B; lý do thiên tai, chiến tranh.

2.2. Nghĩa vụ

a) Nghĩa vụ chung:

- Ký thỏa thuận khung với Bên A.

- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 2 của Thỏa thuận khung làm cơ sở để ký hợp đồng mua sắm tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản).

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Mọi hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hàng hóa do Bên B chịu trách nhiệm.

b) Trách nhiệm của B:

+ Thực hiện việc ký hợp đồng, biên bản bàn giao, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, xuất hóa đơn VAT và các thủ tục giấy tờ liên quan trực tiếp với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) tương đương với phần công việc mà mình đảm nhận.

+ Cung cấp tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) đảm bảo mới 100% đúng tên, đúng chủng loại, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ và số lượng đã cam kết tại Điều 1 theo phần công việc mà mình thực hiện. Trường hợp trong cùng thời điểm bàn giao nhiều đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Bên B thống nhất với đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung để sắp xếp thời gian bàn giao cho các đơn vị theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với nhu cầu sử dụng tài sản của các đơn vị.

+ Khảo sát địa điểm, đóng gói, vận chuyển, bàn giao và lắp đặt tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo đúng yêu cầu và thời gian đã cam kết tại hợp đồng mua sắm tài sản được hai bên ký kết theo phần công việc mà mình thực hiện.

+ Tổng hợp, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi Bên A để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

+ Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và cam kết trong E-HSDT của Bên B.

+ Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tiến hành nghiệm thu, bàn giao, hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tổng hợp, báo cáo kế hoạch bàn giao thiết bị máy móc với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

+ Thiết bị nhập khẩu phải có: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) và chứng nhận chất lượng (CQ) (bản chính hoặc bản sao công chứng);

+ Thiết bị trong nước phải có: Phiếu xuất xưởng hoặc phiếu xuất kho của nhà máy hoặc đơn vị sản xuất hoặc đại lý bán hàng (bản chính hoặc bản sao công chứng);

+ Phiếu bảo hành (*bảo hành điện tử - nếu có*) của Bên B tính từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng;

Bên B có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật tại Điều 2 Điều này.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng hàng hóa

3.1. Quyền

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B cung cấp. Yêu cầu các bên có liên quan phối hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B nếu phát hiện không đảm bảo đúng tên, chủng loại, xuất xứ theo Thỏa thuận khung hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng cam kết.

- Yêu cầu, đơn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Yêu cầu Bên B khắc phục, sửa lỗi, bảo hành tài sản nếu có hỏng hóc hoặc lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành;

- Thuê Bên B cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong quá trình sử dụng (nếu có nhu cầu).

3.2. Nghĩa vụ

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B ngay sau khi được Bên A, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo, hướng dẫn theo Thỏa thuận khung. Trường hợp đơn vị có sự thay đổi về cấu hình hoặc nhu cầu mua sắm tài sản, đơn vị phải có văn bản gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để tổng hợp, gửi Bên A (trong đó nêu rõ lý do thay đổi) xem xét, giải quyết theo quy định.

- Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho Bên B thực hiện tiếp nhận, bàn giao và lắp đặt tài sản đã đăng ký.

- Bố trí cán bộ kiểm tra phối hợp với Bên B để bàn giao, tiếp nhận và lắp đặt tài sản; đảm bảo đúng yêu cầu của Thỏa thuận khung; cùng Bên B nghiệm thu tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao tiếp nhận có thể sẽ có sự tham gia của đơn vị mua sắm tập trung và Trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có).

- Phối hợp cùng với Bên B lập hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Thanh toán cho Bên B theo quy định tại hợp đồng đã ký sau khi ký biên bản nghiệm thu, thanh lý và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính và các hồ sơ liên quan đến hàng hóa.

- Theo dõi, hạch toán tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của Nhà nước (đối với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).

- Báo cáo gửi đơn vị mua sắm tập trung (bên A) 01 bộ hồ sơ liên quan đến việc mua bán hàng hóa gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa, Biên bản thanh lý hợp đồng; hóa đơn tài chính (bản sao), ngay sau khi hoàn thành công tác mua sắm.

Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (hoặc đơn vị được giao dự toán mua sắm tài sản) có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật tại Điều này.

Điều 9. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản.

- Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị với thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng là 5% giá trị Thỏa thuận khung, tương ứng với số tiền là: **303.601.500 VND** (Bằng chữ: Ba trăm linh ba triệu sáu trăm linh một nghìn năm trăm đồng)

+ Thời hạn hiệu lực: 70 ngày kể từ ngày phát hành bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung. Nếu sau 70 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng trước trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;

+ Vi phạm thỏa thuận trong Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản;

+ Thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 10. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

Áp dụng, quy định chi tiết tại E-ĐKC 20

Điều 11. Các nội dung liên quan khác

Thỏa thuận khung này được làm thành 30 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp hàng hóa (mỗi bên giữ 02 bản); gửi các bên có liên quan (mỗi bên 02 bản).

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa ký hợp đồng mua sắm hàng hóa với nhà thầu cung cấp hàng hóa. /.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CUNG CẤP HÀNG HÓA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Chuẩn

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

MUA SẮM TẬP TRUNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *N*



TRƯỞNG BAN

Hoàng Văn Hùng

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA THỎA THUẬN KHUNG

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 2024/TTK-BQLDA ngày tháng 10 năm 2024)

I. ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Định nghĩa	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT;1.2. “Thỏa thuận khung” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại E-ĐKCT;1.4. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện dịch vụ liên quan;1.5. “Tài liệu hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;1.6. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; “năm” là 365 ngày;1.8. “Hàng hóa” gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng; sản phẩm; phương tiện; hàng tiêu dùng; thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; phần mềm thương mại;1.9. “Dịch vụ liên quan” bao gồm các dịch vụ như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ...;1.10. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;1.11. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại E-ĐKCT.
2. Tài liệu thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên	<ol style="list-style-type: none">2.1. Tất cả các tài liệu quy định tại Mục 2.2 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Thỏa thuận khung để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.2.2. Các tài liệu cấu thành Thỏa thuận khung được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:<ol style="list-style-type: none">a) Thỏa thuận khung, kèm theo các phụ lục;b) Biên bản hoàn thiện thỏa thuận khung;c) Thư chấp thuận E-HSDT;

	<p>d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>đ) E-ĐKCT;</p> <p>e) E-ĐKC;</p> <p>g) E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;</p> <p>h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</p> <p>i) Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.</p>
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Thông báo	<p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại E-ĐKCT. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
5. Ký hợp đồng thầu phụ	<p>5.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại E-ĐKCT để thực hiện dịch vụ liên quan nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong E-HSDT chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu.</p> <p>5.2. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ.</p>
6. Giải quyết tranh chấp	<p>6.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>6.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại E-ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại E-ĐKCT.</p>

7. Phạm vi cung cấp	Hàng hóa và dịch vụ liên quan phải được cung cấp theo quy định tại Chương V.
8. Tiến độ giao hàng, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ giao hàng và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01A (đối với hợp đồng trọn gói) hoặc Mẫu số 01B (đối với hợp đồng theo đơn giá) hoặc Mẫu số 01C (đối với hợp đồng hỗn hợp) và Mẫu số 01D Chương IV. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn, chứng từ tài liệu khác theo quy định tại E-ĐKCT.
9. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa và dịch vụ liên quan (nếu có) trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 7 E-ĐKC và theo tiến độ giao hàng, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 8 E-ĐKC.
10. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	<p>10.1. Loại hợp đồng: theo quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>10.2. Giá hợp đồng quy định tại E-ĐKCT là toàn bộ chi phí để hoàn thành việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.</p>
11. Thuế, phí, lệ phí	<p>11.1. Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí về thuế, phí, lệ phí phát sinh cho đến khi hàng hóa được giao cho Chủ đầu tư.</p> <p>11.2. Trường hợp Nhà thầu thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, Chủ đầu tư tạo điều kiện tối đa cho Nhà thầu áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí.</p> <p>11.3. Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT.</p>
12. Tạm ứng	<p>12.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại E-ĐKCT, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>12.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư.</p>
13. Thanh toán	13.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Chủ đầu tư bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả hàng hóa đã bàn giao và các dịch vụ liên quan đã thực hiện, cùng với chứng từ nộp theo quy định tại Điều 9 E-ĐKC và gửi yêu cầu thanh toán khi đã hoàn thành các

	<p>nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng.</p> <p>13.2. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>13.3. Đồng tiền thanh toán là VND.</p>
14. Quyền tác giả	<p>Quyền tác giả đối với tất cả các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ chứa đựng thông tin và dữ liệu mà Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư vẫn thuộc về Nhà thầu. Trường hợp các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ đó được cung cấp cho Chủ đầu tư một cách trực tiếp hoặc thông qua Nhà thầu bởi một bên thứ ba thì quyền tác giả đối với các bản vẽ, tài liệu và hồ sơ thuộc về bên thứ ba đó.</p>
15. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến thỏa thuận khung	<p>15.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.</p> <p>15.2. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>15.3. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục 15.1 và Mục 15.2 E-ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây: .</p> <p>a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu;</p> <p>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</p> <p>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</p> <p>15.4. Các quy định tại Mục 15 E-ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>15.5. Các quy định tại Mục 15 E-ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi</p>

	hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.
16. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Hàng hóa và các dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định tại Chương V; nếu tại Chương V không quy định đến một thông số hay tiêu chuẩn nào có thể áp dụng thì phải tuân thủ theo thông số và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
17. Đóng gói hàng hóa	<p>17.1. Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu nhằm tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm dự án theo quy định trong hợp đồng. Trong quá trình vận chuyển, bao gói hàng hóa phải đủ chắc chắn để chịu được những va chạm mạnh, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong nước mặn, nước mưa và ở ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm dự án.</p> <p>17.2. Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng phải tuân thủ các yêu cầu cụ thể trong hợp đồng, bao gồm cả các yêu cầu (nếu có) quy định ở E-ĐKCT và các chỉ dẫn khác của Chủ đầu tư.</p>
18. Bảo hiểm	Trừ trường hợp có quy định khác tại E-ĐKCT , hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ cho các tổn thất, hư hại có thể xảy ra trong quá trình sản xuất hoặc tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo quy định tại E-ĐKCT .
19. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	<p>19.1. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và các yêu cầu khác quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>19.2. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp một hoặc một số dịch vụ sau đây, bao gồm cả các dịch vụ (nếu có) theo quy định tại E-ĐKCT:</p> <p>a) Thực hiện việc lắp đặt hoặc giám sát việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử hàng hóa;</p> <p>b) Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng hàng hóa;</p> <p>c) Cung cấp tài liệu chi tiết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng cho từng loại hàng hóa;</p> <p>d) Vận hành hoặc giám sát hoặc bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa trong khoảng thời gian đã được các bên thỏa thuận, với điều kiện là dịch vụ này sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo hợp đồng này;</p> <p>đ) Hướng dẫn nhân sự của Chủ đầu tư về cách lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa.</p>

	<p>19.3. Trường hợp phát sinh dịch vụ ngoài hợp đồng, Chủ đầu tư và Nhà thầu thương thảo về chi phí thực hiện dịch vụ, bảo đảm không vượt quá mức giá mà Nhà thầu áp dụng cho dịch vụ tương tự trong các hợp đồng khác.</p>
20. Phạt và bồi thường thiệt hại	<p>Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại E-ĐKCT.</p>
21. Bảo hành	<p>2.1. Nhà thầu bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu.</p> <p>21.2. Nhà thầu bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Nhà thầu hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.</p> <p>21.3. Thời hạn bảo hành và địa điểm áp dụng bảo hành quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>21.4. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.</p> <p>21.5. Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn quy định tại E-ĐKCT và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.</p> <p>21.6. Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại E-ĐKCT, Chủ đầu tư có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.</p>
22. Bồi thường vi phạm sáng chế	<p>22.1. Với điều kiện là Chủ đầu tư tuân thủ Mục 22.2 E-ĐKC, Nhà thầu có nghĩa vụ bồi thường, bảo đảm Chủ đầu tư và nhân sự của Chủ đầu tư không bị tổn hại bởi bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục hành chính, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí nào, bao gồm cả chi phí thuê luật sư vì có vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đã đăng ký hoặc tồn tại vào ngày ký hợp đồng mà các vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm đó liên quan tới:</p> <p>a) Việc lắp đặt hàng hóa do Nhà thầu thực hiện hoặc việc sử dụng hàng hóa tại Việt Nam;</p>

	<p>b) Việc bán các sản phẩm được sản xuất từ hàng hóa.</p> <p>Việc bồi thường nêu trên không áp dụng đối với các trường hợp sau: sử dụng hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của hàng hóa ngoài mục đích nêu trong hợp đồng hoặc phát sinh hợp lý từ hợp đồng; có hành vi vi phạm do sử dụng hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của hàng hóa, hay bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất từ hàng hóa có sự kết hợp các thiết bị, nhà xưởng hoặc vật tư khác không phải do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.</p> <p>22.2. Trường hợp xảy ra kiện tụng hoặc khiếu nại đối với Chủ đầu tư liên quan tới các vấn đề quy định tại Mục 22.1 E-ĐKC, Chủ đầu tư có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Nhà thầu. Nhà thầu có thể nhân danh Chủ đầu tư giải quyết kiện tụng hoặc khiếu nại đó hoặc thương thảo để giải quyết kiện tụng hoặc khiếu nại đó và chịu trách nhiệm đối với các chi phí liên quan.</p> <p>22.3. Trong vòng 28 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, trường hợp Nhà thầu không thông báo cho Chủ đầu tư về ý định giải quyết kiện tụng hay khiếu nại đó, Chủ đầu tư sẽ tự giải quyết.</p> <p>22.4. Trường hợp được yêu cầu, Chủ đầu tư hỗ trợ Nhà thầu giải quyết vụ kiện tụng hay khiếu nại đó và sẽ được Nhà thầu hoàn trả mọi chi phí hợp lý phát sinh.</p> <p>22.5. Chủ đầu tư có nghĩa vụ bồi thường, đảm bảo Nhà thầu, nhà thầu phụ, nhân sự của Nhà thầu không bị tổn hại bởi bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục hành chính, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất, thiệt hại, chi phí nào, bao gồm cả chi phí thuê luật sư vì có vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, quyền tác giả hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đã đăng ký hoặc tồn tại vào ngày ký hợp đồng mà các vi phạm hoặc cáo buộc vi phạm đó phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ thiết kế, dữ liệu, bản vẽ, thông số kỹ thuật hoặc các tài liệu và hồ sơ nào được cung cấp hoặc thiết kế bởi Chủ đầu tư hoặc thay mặt Chủ đầu tư.</p>
<p>23. Thay đổi liên quan đến pháp lý</p>	<p>Trừ trường hợp có quy định khác tại hợp đồng, kể từ 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu trở về sau, nếu có bất kỳ chính sách nào được ban hành, thay thế, sửa đổi hoặc tuyên bố hết hiệu lực tại Việt Nam gây ảnh hưởng đến ngày giao hàng và/hoặc giá hợp đồng thì ngày giao hàng hoặc giá hợp đồng phải được điều chỉnh tương ứng với mức độ ảnh hưởng của nhà thầu khi thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng. Phần tăng hoặc giảm giá hợp đồng không được thanh toán riêng hay ghi nhận khoản phải trả riêng nếu việc tăng hoặc giảm giá hợp đồng này đã được quy định tại Mục 10 E-ĐKC.</p>
<p>24. Bất khả</p>	<p>24.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không</p>

<p>kháng</p>	<p>phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>24.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>24.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>24.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>24.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.</p>
<p>25. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</p>	<p>25.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở Nhà thầu hoặc nhà thầu phụ trong việc cung cấp hàng hóa và lịch thực hiện các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 9 E-ĐKC, Nhà thầu phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư về việc chậm tiến độ, nguyên nhân, khoảng thời gian chậm tiến độ. Trên cơ sở thông báo của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nhanh chóng đánh giá tình hình và có thể xem xét gia hạn hợp đồng. Trường hợp Chủ đầu tư đồng ý gia hạn, các bên tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng.</p> <p>25.2. Trừ trường hợp bất khả kháng quy định tại Mục 24 E-ĐKC, Nhà thầu giao hàng chậm hoặc hoàn thành dịch vụ liên quan chậm có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 20 E-ĐKC.</p>

<p>26. Chấm dứt thỏa thuận khung</p>	<p>26.1. Chấm dứt thỏa thuận khung do sai phạm</p> <p>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ thỏa thuận khung mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm thỏa thuận khung khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong thỏa thuận khung trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng ký với các đơn vị có nhu cầu mua sắm, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định tại Mục 25 E-ĐKC;</p> <p>(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo thỏa thuận khung, hợp đồng;</p> <p>(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng;</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ thỏa thuận khung theo điểm a khoản này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần thỏa thuận khung không bị chấm dứt.</p> <p>26.2. Chấm dứt thỏa thuận khung do mất khả năng thanh toán</p> <p>Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt thỏa thuận khung vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, thỏa thuận khung sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt thỏa thuận khung không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.</p>
<p>27. Hạn chế xuất khẩu</p>	<p>Trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các quy định thương mại dẫn tới việc hạn chế xuất khẩu, gây khó khăn cho Nhà thầu trong việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu không bắt buộc phải hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, thực hiện dịch vụ với điều kiện là Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư các tài liệu chứng minh việc đã hoàn thành tất cả các thủ tục xuất khẩu cần thiết, bao gồm cả xin giấy phép hoặc ủy quyền để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.</p>

II. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA THỎA THUẬN KHUNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: Công ty Cổ phần thương mại Công nghệ G8 Địa chỉ: 66A Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Mã số thuế: 2800697866 Điện thoại: 02373888788 Email: Tài khoản số: 5020085555 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lam Sơn, Thanh Hóa
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: <i>Tại Văn phòng Học viện, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Nhà Xuất bản Lý luận Chính trị, Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng chuyên ngành</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của thỏa thuận khung: - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Biên bản thương thảo, hoàn thiện thỏa thuận khung;
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Địa chỉ: Số 135 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - Điện thoại: - Fax: - Địa chỉ email:
E-ĐKC 5.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không.
E-ĐKC 6.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 10 ngày Giải quyết tranh chấp: Hai bên cần cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trong vòng 10 ngày nếu có bất đồng nảy sinh giữa hai bên có liên quan đến hợp đồng đã ký. Trong trường hợp không thống nhất được thì sẽ được đưa ra Toà án kinh tế, Tòa án nhân dân TP. Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của Toà án là cuối cùng. Hai bên phải chịu trách nhiệm thi hành. Án phí do bên thua kiện trả.

E-ĐKC 8	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với hàng hóa nhập khẩu <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ nguồn gốc (CO) (bản gốc hoặc bản sao y công chứng); - Chứng chỉ chất lượng (CQ) do hãng sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của hãng cung cấp (bản gốc); - Tờ khai hải quan, Packing list, Vận đơn (nếu có) 2. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất và Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cung cấp (bản gốc hoặc bản sao y công chứng) 3. Hóa đơn GTGT <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói</i>
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11.3	<p>Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không
E-ĐKC 13.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền và phương thức thanh toán: + Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND) + Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. <p>Thông tin chuyển khoản như sau</p> <p>Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ G8</p> <p>Địa chỉ Số 66A Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam</p> <p>Mã số thuế : 2800697866</p> <p>Số tài khoản: 5020085555 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lam Sơn, Thanh Hóa</p>

	<p>Các đơn vị mua sắm trực tiếp sẽ thanh toán 100% giá trị thực hiện Hợp đồng cho Bên B sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thanh toán của Bên B; - Biên bản nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng hàng hóa; - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng (PL 08a); - Biên bản thanh lý Hợp đồng; - Hồ sơ liên quan đến chất lượng (CO) và xuất xứ hàng hóa (CQ) – 02 bộ (01 bộ bàn giao cho đơn vị mua sắm tập trung, 01 bộ bàn giao cho đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản) - Hóa đơn giá trị gia tăng; - Bảo lãnh bảo hành theo quy định nêu trên.
E-ĐKC 17.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
E-ĐKC 18	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc bảo hiểm hàng hóa trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại
E-ĐKC 19.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
E-ĐKC 19.2	<p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc lắp đặt, chạy thử hàng hóa; - Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng hàng hóa; - Cung cấp tài liệu chi tiết hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng cho từng loại hàng hóa; - Vận hành hoặc giám sát hoặc bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa trong khoảng thời gian đã được các bên thỏa thuận, với điều kiện là dịch vụ này sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo hợp đồng này; - Hướng dẫn nhân sự của Chủ đầu tư về cách lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hàng hóa.
E-ĐKC 20	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 24 E-ĐKC, nếu</p>

	<p>Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt thỏa thuận khung theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại:Áp dụng.</p> <p><i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>																											
<p>E-ĐKC 21.3</p>	<p>Thời hạn bảo hành là:</p> <table border="1" data-bbox="469 622 1449 2076"> <thead> <tr> <th data-bbox="469 622 587 696">STT</th> <th data-bbox="587 622 999 696">Hàng hóa</th> <th data-bbox="999 622 1449 696">Thời hạn bảo hành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="469 696 587 913">1.</td> <td data-bbox="587 696 999 913"> Máy tính để bàn DEL Model: OptiPlex SFF 7010, Màn hình D2225H </td> <td data-bbox="999 696 1449 913"> 36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 913 587 1131">2</td> <td data-bbox="587 913 999 1131"> Máy tính để bàn phòng học thực hành DELL Model: OptiPlex SFF 7010, Màn hình D2222H </td> <td data-bbox="999 913 1449 1131"> 36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 1131 587 1348">3</td> <td data-bbox="587 1131 999 1348"> Máy tính xách tay DELL Model: Latitude 3440 </td> <td data-bbox="999 1131 1449 1348"> 36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 1348 587 1520">4</td> <td data-bbox="587 1348 999 1520"> Máy in A4 HP Model: LaserJet Pro 4003dw ((2Z610A) </td> <td data-bbox="999 1348 1449 1520"> 36 tháng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 1520 587 1693">5</td> <td data-bbox="587 1520 999 1693"> Máy in A3 HP Model: LaserJet M440n (8AF46A) </td> <td data-bbox="999 1520 1449 1693"> 36 tháng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 1693 587 1832">6</td> <td data-bbox="587 1693 999 1832"> Máy in bằng Olivertti Model: PR2 Plus </td> <td data-bbox="999 1693 1449 1832"> 12 tháng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 1832 587 1960">7</td> <td data-bbox="587 1832 999 1960"> Máy in kim Epson Model: LQ310 </td> <td data-bbox="999 1832 1449 1960"> 12 tháng </td> </tr> <tr> <td data-bbox="469 1960 587 2076">8</td> <td data-bbox="587 1960 999 2076"> Máy photocopy Ricoh IM3500, IM6000 </td> <td data-bbox="999 1960 1449 2076"> 12 tháng hoặc 10.000 bản tùy điều kiện nào đến trước </td> </tr> </tbody> </table>	STT	Hàng hóa	Thời hạn bảo hành	1.	Máy tính để bàn DEL Model: OptiPlex SFF 7010, Màn hình D2225H	36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng	2	Máy tính để bàn phòng học thực hành DELL Model: OptiPlex SFF 7010, Màn hình D2222H	36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng	3	Máy tính xách tay DELL Model: Latitude 3440	36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng	4	Máy in A4 HP Model: LaserJet Pro 4003dw ((2Z610A)	36 tháng	5	Máy in A3 HP Model: LaserJet M440n (8AF46A)	36 tháng	6	Máy in bằng Olivertti Model: PR2 Plus	12 tháng	7	Máy in kim Epson Model: LQ310	12 tháng	8	Máy photocopy Ricoh IM3500, IM6000	12 tháng hoặc 10.000 bản tùy điều kiện nào đến trước
STT	Hàng hóa	Thời hạn bảo hành																										
1.	Máy tính để bàn DEL Model: OptiPlex SFF 7010, Màn hình D2225H	36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng																										
2	Máy tính để bàn phòng học thực hành DELL Model: OptiPlex SFF 7010, Màn hình D2222H	36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng																										
3	Máy tính xách tay DELL Model: Latitude 3440	36 tháng Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng																										
4	Máy in A4 HP Model: LaserJet Pro 4003dw ((2Z610A)	36 tháng																										
5	Máy in A3 HP Model: LaserJet M440n (8AF46A)	36 tháng																										
6	Máy in bằng Olivertti Model: PR2 Plus	12 tháng																										
7	Máy in kim Epson Model: LQ310	12 tháng																										
8	Máy photocopy Ricoh IM3500, IM6000	12 tháng hoặc 10.000 bản tùy điều kiện nào đến trước																										

	9	Máy photocopy Ricoh IM6000	12 tháng hoặc 12.000 bản tùy điều kiện nào đến trước
	<p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Địa điểm cung cấp hàng hóa.</p> <p>Mức phí bảo lãnh bảo hành: bằng 3% giá trị hàng hóa đối với các hàng hóa có thời gian bảo hành từ 24 tháng đến 36 tháng và bằng 5% giá trị hàng hóa đối các hàng hóa có thời hạn bảo hành đến 12 tháng</p>		
E-ĐKC 21.5	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 03 ngày.		
E-ĐKC 21.6			

PHẦN III. CÁC PHỤ LỤC CỦA THỎA THUẬN KHUNG

Phụ lục 01. BẢNG GIÁ CỦA THỎA THUẬN KHUNG

(Kèm theo Thỏa thuận khung số **05** 2024/TTK-BQLDA ngày **29** tháng 10 năm 2024)

STT	Nội dung	Giá dự thầu (đồng)
1	Giá của hàng hóa	6.072.030.000
2	Dịch vụ liên quan	(đã bao gồm)
	Tổng cộng giá hàng hóa:	6.072.030.000
Bảng chữ: Sáu tỷ không trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng./.		

Phụ lục 02. BẢNG GIÁ CHI TIẾT CỦA THỎA THUẬN KHUNG

(Kèm theo Thỏa thuận khung số *05* 2024/TTK-BQLDA ngày *24* tháng *10* năm 2024)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đồng) đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(10)x(12)
1	Máy tính để bàn loại 1	Case: OptiPlex SFF 7010 Màn hình: E2225H	DELL	2023-2024	Case: Malaysia Màn hình: Trung Quốc	DELL	Case - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-12100 (12 MB cache, 4 cores, 8 threads, up to 4.30 GHz Turbo, 60 W) Bộ nhớ RAM: 8 GB, DDR4, Maximum memory: 64 GB Chipset: Intel® Q670 Cạc màn hình: Intel UHD Graphics 730 Audio: Realtek Audio Controller, ALC3246-CG, High Definition Audio Cạc mạng tích hợp sẵn : Tốc độ 10/100/1000Mbps Ổ cứng SSD: 256GB loại ổ cứng thể rắn SSD Bàn phím: Dell Wired	Bộ	174		14.990.000	2.608.260.000

Keyboard KB216 Black
 (English)
 Chuột: Dell USB
 Optical Mouse-MS116
 (EPEAT) - Black
 Cổng kết nối:
 Mặt trước:
 - 2 USB 2.0 ports
 - 2 USB 3.2 Gen 1
 ports
 - 1 Universal audio
 port
 Mặt sau:
 - 1 DisplayPort 1.4a
 (HBR2)
 port
 - 1 HDMI 1.4b port
 - 2 USB 3.2 Gen 1
 ports
 - 2 USB 2.0 ports with
 Smart Power On
 - 1 RJ45 Ethernet Port
 10/100/1000 Mbps
 Khe cắm:
 - 1 M.2 2230 slot for
 WiFi and Bluetooth
 combo card
 - 1 M.2 2230/2280 slot
 for solid-state drive
 - 2 SATA 3.0 slots for
 2.5-inch/3.5-inch hard
 drive and slim optical
 drive
 - 1 Half-height Gen3

									<p>PCIe x16 slot</p> <p>- 1 Half-height Gen3</p> <p>PCIe x1 slot</p> <p>Công suất nguồn máy tính: 300 W internal power supply unit (PSU), 92% Efficient, 80 Plus Platinum</p> <p>Hệ điều hành: Windows 11 Home Single Language, English</p> <p>Yêu cầu về bảo mật: Hỗ trợ công cụ chính hãng máy, bảo vệ BIOS qua xác thực với thông tin BIOS lưu tại nhà sản xuất (trên server hoặc BIOS lab thông qua cloud), Ngoài ra, nếu BIOS bị xâm phạm, hình ảnh của BIOS sẽ tự động được ghi lại để phân tích và khắc phục sau khi trải qua quá trình khôi phục BIOS. (phần mềm có thể tải về và tải liệu chứng minh, không cần cài đặt sẵn)</p> <p>- Công cụ chính hãng cho phép có thể cấu hình BIOS của máy tính bằng Windows PowerShell</p> <p>Yêu cầu về tiện ích:</p> <p>- Tự động tối ưu hóa</p>

							<p>hiệu suất của các ứng dụng thông qua máy học (Machine learning)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chia màn hình thành các khung hình nhỏ khác nhau (ít nhất 20 khung hình) tiện cho làm việc đa nhiệm. - Lựa chọn và kết nối với mạng có chất lượng tốt nhất, ưu tiên lưu lượng mạng cho các ứng dụng hội họp <p>Màn hình:</p> <p>Thương hiệu: DELL</p> <p>Công nghệ LED</p> <p>Kích thước 21.45"</p> <p>Độ phân giải 1920 x 1080, 60 Hz</p> <p>Độ sáng 250 cd/m²</p> <p>Độ sâu màu 16,7 triệu</p> <p>Tỷ lệ khung hình 16:9</p> <p>Kích thước điểm ảnh 0.249 mm x 0.241 mm</p> <p>Độ tương phản 3000:1</p> <p>Góc nhìn 178°/178°</p> <p>Thời gian đáp ứng 5 ms</p> <p>Cổng kết nối 1 x VGA</p> <p>1 x DisplayPort 1.2</p> <p>Nguồn điện áp sử dụng 100 VAC to 240 VAC / 50 Hz or 60 Hz +/- 3 Hz / 0.7A</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2	Máy tính để bàn chuyên dụng	Case: OptiPlex SFF 7010 Màn hình: E2222H	DELL	2023-2024	Case: Malaysia Màn hình: Trung Quốc	DELL	<p>Chế độ bảo hành Thời gian bảo hành: 36 tháng</p> <p>Chế độ bảo hành Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng trên phạm vi toàn quốc</p> <p>Hãng sản xuất: - Có cam kết về kết hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác của đại diện hãng sản xuất</p> <p>- Chứng chỉ ISO 9001:2015 và 14001:2015 của nhà sản xuất</p> <p>- Hãng sản xuất cam kết sản phẩm không chứa mã độc</p>	Bộ	60	20.000.000	1.200.000.000
---	-----------------------------	---	------	-----------	--	------	--	----	----	------------	---------------

DDR4, Maximum memory: 64 GB									
Chipset Intel® Q670									
Cạc màn hình: AMD Radeon™ RX 6300									
2GB GDDR6,Low Profile,2xDP									
Audio: Realtek Audio Controller, ALC3246-CG, High Definition Audio									
Cạc mạng tích hợp sẵn: Tốc độ 10/100/1000Mbps									
Ổ cứng SSD: 256GB loại ổ cứng thể rắn SSD									
Bàn phím: Dell Wired Keyboard KB216 Black (English)									
Chuột: Dell USB Optical Mouse-MS116 (EPEAT) - Black									
Công kết nối: Mặt trước:									
- 2 USB 2.0 ports									
- 2 USB 3.2 Gen 1 ports									
- 1 Universal audio port									
Mặt sau:									
- 1 DisplayPort 1.4a port (HBR2)									
- 1 HDMI 1.4b port									

- 2 USB 3.2 Gen 1 ports
 - 2 USB 2.0 ports with Smart Power On
 - 1 RJ45 Ethernet Port 10/100/1000 Mbps Khe cắm:
 - 1 M.2 2230 slot for WiFi and Bluetooth combo card
 - 1 M.2 2230/2280 slot for solid-state drive
 - 2 SATA 3.0 slots for 2.5-inch/3.5-inch hard drive and slim optical drive
 - 1 Half-height Gen3 PCIe x16 slot
 - 1 Half-height Gen3 PCIe x1 slot
 Công suất nguồn máy tính: Công suất nguồn máy tính: 300 W internal power supply unit (PSU), 92% Efficient, 80 Plus Platinum
 Hệ điều hành: Windows 11 Home Single Language, English
 Yêu cầu về bảo mật:
 Hỗ trợ công cụ chính hãng máy, bảo vệ BIOS qua xác thực với thông tin BIOS lưu tại nhà sản

xuất (trên server hoặc BIOS lab thông qua cloud), Ngoài ra, nếu BIOS bị xâm phạm, hình ảnh của BIOS sẽ tự động được ghi lại để phân tích và khắc phục sau khi trải qua quá trình khôi phục BIOS. (phần mềm có thể tải về và tải liệu chứng minh, không cần cài đặt sẵn)

- Công cụ chính hãng cho phép có thể cấu hình BIOS của máy tính bằng Windows PowerShell

Yêu cầu về tiện ích:

- Tự động tối ưu hóa hiệu suất của các ứng dụng thông qua máy học (Machine learning)
- Hỗ trợ chia màn hình thành các khung hình nhỏ khác nhau (ít nhất 20 khung hình) tiện cho làm việc đa nhiệm.
- Lựa chọn và kết nối với mạng có chất lượng tốt nhất, ưu tiên lưu lượng mạng cho các ứng dụng hội họp

Màn hình: Dell
 Thương hiệu: DELL

Model:E2222H
 Công nghệ LED
 Kích thước 21.45"
 Độ phân giải 1920 x 1080, 60 Hz
 Độ sáng 250 cd/m2
 Độ sâu màu 16,7 triệu
 Tỷ lệ khung hình 16:9
 Kích thước điểm ảnh 0.249 mm x 0.241 mm
 Độ tương phản 3000:1
 Góc nhìn 178°/178°
 Thời gian đáp ứng 5 ms
 Cổng kết nối 1 x VGA
 1 x DisplayPort 1.2
 Nguồn điện áp sử dụng 100 VAC to 240 VAC / 50 Hz or 60 Hz +/- 3 Hz /0.7A
 Chế độ bảo hành .Thời gian bảo hành: 36 tháng
 Chế độ bảo hành Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng trên phạm vi toàn quốc .
 Hãng sản xuất: Có cam kết về kết hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các

3	Máy tính xách tay	Latitude 3440	DELL	2023-2024	Trung Quốc	DELL	<p>dịch vụ sau bán hàng khác của đại diện hãng sản xuất</p> <p>- Chứng chỉ ISO 9001:2015 và 14001:2015 của nhà sản xuất</p> <p>- Hãng sản xuất cam kết sản phẩm không chứa mã độc</p>	Chiếc	31	15.000.000	465.000.000
							<p>Bộ vi xử lý: Intel Core i3-1215U (10 MB cache, 6 cores, up to 4.40 GHz Turbo)</p> <p>Ram: 8GB DDR4-3200; 2 khe RAM up to 64GB</p> <p>Ổ cứng: 256GB loại ổ cứng thể rắn SSD</p> <p>Card đồ họa: Intel UHD tích hợp</p> <p>Cổng kết nối 1x USB Type-C 3.2 Gen2 with Power Delivery & DisplayPort 1.4</p> <p>3x USB 3.2 Gen1 (1x with PowerShare)</p> <p>1x HDMI 1.4</p> <p>1x RJ-45 Ethernet port</p> <p>1x Universal Audio Jack</p> <p>1x barrel power adapter port</p>				

				Wedge Shaped Lock Slot			
				Đa phương tiện HD Camera			
				2 x Speakers, Waves MaxxAudio Pro			
				2 x Noise Canceling Microphones			
				Kết nối không dây Intel(R) Wi-Fi 6E (6 if 6E unavailable) AX211, 2x2, 802.11ax, Bluetooth			
				Tính năng an toàn bảo mật: Hỗ trợ cho phép nâng cấp cảm biến vân tay (Integrated Fingerprint sensor)			
				Tích hợp chip bảo mật TPM 2.0 (Trusted Platform Module TPM 2.0)			
				Mật khẩu bảo vệ BIOS / đĩa cứng			
				Hệ điều hành: Windows 11 Home Single Language, English			
				Màn hình: 14" 16:9 HD (1366 x 768), TN, Non-Touch, Anti-Glare, 220 nit, NTSC 45% Pin: 3-cell, 42 Wh,			

ExpressCharge Capable, Long Life Cycle. 65W AC rugged adapter, 4.5mm barrel, E4

Keyboard: Bàn phím và bàn rê chuột cảm ứng (Keyboard & touchpad)

Trọng lượng: 1.54kg

Chế độ bảo hành Thời gian bảo hành 36 tháng

Chế độ bảo hành Bảo hành chính hãng, thay thế trực tiếp linh kiện cho thiết bị tại nơi sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Hãng sản xuất: - Có cam kết về kết hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác của đại diện hãng sản xuất

- Chứng chỉ ISO 9001:2015 và 14001:2015 của nhà sản xuất

- Hãng sản xuất cam kết sản phẩm không chứa mã độc

4	Máy in A4	LaserJet Pro 4003dw (2Z610A)	HP	2023-2024	Việt Nam/Philippin	HP	<p>Khổ giấy: A4</p> <p>Tốc độ bộ xử lý: 1200 Mhz</p> <p>Bộ nhớ: 256 MB</p> <p>Tốc độ in đen trắng (A4): 40 trang / phút</p> <p>In trang đầu tiên (A4, sẵn sàng): Khoảng 6.3 giây (đen)</p> <p>Chất lượng in màu đen (tốt nhất): Đường nét mảnh (1200 * 1200 dpi)</p> <p>Khay giấy: Khay vào xử lý giấy, tiêu chuẩn: Khay 1 đa năng 100 tờ</p> <p>Đầu ra xử lý giấy: Ngăn giấy ra 150 tờ</p> <p>Hệ điều hành trong thich: Windows 11; Windows 10; Android; iOS; Hệ điều hành di động; macOS</p> <p>10.15Catalina; macOS 11Big Sur; macOS 12Monterey; macOS 13Ventura; Hệ điều hành Chrome</p> <p>Quản lý an ninh: Bảo mật quản lý: SNMP v1v2v3, SSL/TLS (HTTPS), xác thực thực802.1x; bảo mật mạng không dây:</p>	Chiếc	95	7.850.000	745.750.000
---	-----------	------------------------------	----	-----------	--------------------	----	--	-------	----	-----------	-------------

5	Máy in A3	HP LaserJet M440n (8AF46A)	HP	2023- 2024	Trung Quốc	HP	<p>WPA (Wi-Fi Protected Access)WPA2WPA3, mã hóa WEP (64 và 128bit), xác thực 802.1x (EAP-PEAP, LEAP, EAP-TLS) với máy chủ RADIUS</p> <p>Chu kỳ nhiệm vụ (hàng tháng, A4): - Công suất in tối đa / tháng : 80,000 trang</p> <p>Khối lượng trang hàng tháng được đề xuất: - Công suất khuyến nghị in trong tháng : 750 đến 4000 trang</p> <p>Bảo hành: 36 tháng</p>	Chiếc	2	14.950.000	29.900.000
						<p>Loại máy: In, Sao chép, Quét</p> <p>Khổ giấy: A3/A4</p> <p>Bộ nhớ: 256 MB</p> <p>Hiện thị LCD: LCD 4 dòng</p> <p>Tốc độ: Tốc độ in đen trắng (ISO, A4)Lên đến 24 trang/phút</p> <p>Tốc độ in đen (bình thường, A3)Lên đến 13 trang/phút</p> <p>In đảo mặt: Không</p> <p>In màu: Không</p> <p>Độ phân giải: Black (best) Up to 1200 x</p>					

					<p>1200 dpi; Black (normal) Up to 600 x 600 dpi; Black (fine lines) Up to 1200 x 1200 dpi</p> <p>Khối lượng trang hàng tháng được khuyến nghị: 2000 đến 5000</p> <p>Sao chép: Độ phân giải bản sao (văn bản đen) Lên tới 600 x 600 dpi x 2 bit</p> <p>Thiết lập thu nhỏ / phóng to bản sao 25 đến 400%</p> <p>Bản sao, tối đa Lên đến 999 bản sao</p> <p>Thiết lập máy photocopy : 600 x 600 dpi x 2 bit; Các cài đặt nội dung bản gốc: Văn bản, Văn bản/Ảnh, Ảnh, Bản đồ; Tỷ lệ Thu nhỏ/Phóng to: 25 đến 400%; Cài đặt số lượng bản sao: 1 đến 999; Điều chỉnh độ đậm: 11 mức (Nhạt, Bình thường, Đậm); Sắp xếp trang in: Có (Hạn chế); In nhiều trang trên một tờ; A3: 2/4/8/16 trang; A4: 2/4/8 trang</p>
--	--	--	--	--	--

				<p>Quét: Loại máy chụp quét Mặt kính phẳng Định dạng tập tin chụp quét PDF, JPEG, TIFF Độ phân giải chụp quét, quang học Lên tới 600 dpi Kích cỡ bản chụp quét, tối đa 297 x 432 mm Các tính năng gửi kỹ thuật số tiêu chuẩn Scan tới Email; Gửi tới FTP; Gửi tới SMB; Số Địa chỉ Cục bộ; SMTP qua SSL/TLS Tốc độ chụp quét (bình thường, A4) Lên đến 33 hình/phút (đen trắng); Lên đến 33 hình/phút (màu)</p>						<p>Kết nối nói: Kết nối thông thường: Hi-Speed USB 2.0 Device, Ethernet 10/100 Base TX Wireless capability: Không Network capabilities: Standard (build-in 10/100 Base TX Ethernet) Kích thước: Kích thước (R x S x C) 560 x 540 x</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

417	mm Trọng lượng: 25 kg (kế cả mực in) Bảo hành: 36 tháng										
6	Máy bàn	PR2 Plus	Olivetti	2023- 2024	Trung Quốc	Olivetti	1	Chiếc	14.560.000	14.560.000	
Print Method: Impact dot matrix Control Panel: 4 switches and 5 LEDs Print Direction: Bi- direction with logic seeking Number of Pins in Head: 24 pins Print Speed: High Speed Draft: 10/12dpi: 347/416 cps; Draft: 10 / 12 / 15 cpi: 260 / 312 / 390 cps CHARACTER SETS 15 international character sets, 13 character code tables (Standard), Italic, PC437, PC850, PC860, PC861, PC863. PC865, Abicom, BRASCII, Roman 8, ISO Latin 1, PC858, IS08859-15 PRINTABLE COLUMNS PITCH CHARACTER PER LINE (cpi) 10cpi 80 cpi											

12 cpi 96 cpi
 15 cpi 120 cpi
 17 cpi 137 cpi
 20 cpi 160 cpi
ELECTRICAL
SPECIFICATIONS
RATED VOLTAGE
RATED FREQUENCY
POWER
CONSUMPTION AC
 220V ~ 240V
 50 ~ 60Hz
 Approx. 22W (ISO/IEC
 10561 letter pattern)
 Approx. 1.3W in sleep
 mode, Approx. 0.5W in
 auto off mode
 Energy Star Comp
 Operating System
 Microsoft® Windows®
 2000/XP/Vista®/7
 Input Data Buffer
 :128KB
 Interface
 Standard Bi-directional
 parallel interface
 (IEEE-1284 nibble
 mode supported)
 USB 2.0 Full-Speed
 Copies Original + 3
 copies
 Bảo hành 12 tháng

7	Máy in kim	Epson LQ310	Epson	2023-2024	Asean	Epson	Print Method: Impact dot matrix Control Panel: 4 switches and 5 LEDs Print Direction: Bi-direction with logic seeking Number of Pins in Head: 24 pins Print Speed: High Speed Draft: 10/12 cpi; 347/416 cps; Draft: 10 / 12 / 15 cpi; 260 / 312 / 390 cps CHARACTER SETS 15 international character sets, 13 character code tables (Standard), Italic, PC437, PC850, PC860, PC861, PC863. PC865, Abicomp, BRASCII, Roman 8, ISO Latin 1, PC858, ISO8859-15 PRINTABLE COLUMNS PITCH CHARACTER PER LINE (cpi) 10cpi 80 cpi 12cpi 96 cpi 15cpi 120 cpi 17cpi 137 cpi 20cpi 160 cpi	Chiéc	1	6.560.000	6.560.000
---	------------	-------------	-------	-----------	-------	-------	--	-------	---	-----------	-----------

8	Máy photocopy loại 1	Ricoh IM 3500	Ricoh	2023-2024	Thái Lan	Ricoh	<p>ELECTRICAL SPECIFICATIONS</p> <p>RATED VOLTAGE</p> <p>RATED FREQUENCY</p> <p>POWER</p> <p>CONSUMPTION AC</p> <p>220V ~ 240V</p> <p>50 ~ 60Hz</p> <p>Approx. 22W (ISO/IEC 10561 letter pattern)</p> <p>Approx. 1.3W in sleep mode, Approx. 0.5W in auto off mode</p> <p>Energy Star Comp System</p> <p>Operating System</p> <p>Microsoft® Windows® 2000/XP/Vista®/7</p> <p>Input Data Buffer :128KB</p> <p>Interface</p> <p>Standard Bi-directional parallel interface (IEEE-1284 nibble mode supported)</p> <p>USB 2.0 Full-Speed</p> <p>Copies Original + 3 copies</p> <p>Bảo hành 12 tháng</p>	Chiếc	9	90.000.000	810.000.000
---	----------------------	---------------	-------	-----------	----------	-------	---	-------	---	------------	-------------

inch, chạy hệ điều hành android; bộ nhớ màn hình 2GB; Bộ nhớ máy: 2GB máy + Ổ cứng: 320GB; Bộ vi xử lý: Intel® Atom Processor ApolloLake-I 1.36GHz;

Chức năng Sao chụp:

- Quét cặp tia laser, quét 1 lần sao chụp nhiều lần;
- Tốc độ copy: 35 trang/phút (khô A4);
- Khổ giấy sao chụp: B6 ~ A3;
- Bộ nạp và đảo bản gốc tự động (có sẵn);
- Chức năng đảo 2 mặt bản sao tự động (có sẵn);
- Copy liên tục: 999 tờ; Độ phân giải: 600 x 600 dpi;
- Thu phóng: 25% - 400% (chỉnh từng 1%);
- Khay chứa giấy: 2 khay x 550 tờ; khay tay: 100 tờ; tổng cộng 1.200 tờ; Khay giấy ra 500 tờ;
- Chức năng chia bộ bản sao điện tử; tự động xoay ảnh 900, sao chụp

					<p>âm bản, dương bản; Chức năng In: - Tốc độ in: 35 trang/phút (khổ A4) - Ngôn ngữ in: PCL6, PLC5c, PostScript3, PDF - Độ phân giải in: 1.200 x 1.200 dpi - Cổng kết nối: USB I/F Type A, I/F Type B; Ethernet 10/100 /1000; - Khả năng hỗ trợ in di động: Apple AirPrint®, Mopria®, NFC. Chức năng Scan: - Tốc độ scan: 80 trang/phút; - Độ phân giải: 600 dpi - Phương thức nén: TIFF (MH, MR, MMR, JBIG2), JPEG (Colour); - Chức năng scan: cho phép scan mạng, scan màu 2 mặt, scan vào thư mục, USB, gửi email; hỗ trợ scan xóa trang trắng; - Toàn bộ máy được sản xuất được đăng ký thương hiệu/nhãn hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p>

9	Máy photocoppy phục vụ công tác đào tạo	Ricoh IM 6000	Ricoh	2023-2024	Thái Lan	Ricoh	<p>- Được sản xuất bởi các tổ chức, doanh nghiệp đạt ít nhất các chuẩn quản lý chất lượng, môi trường sau: TCVN ISO 9001; TCVN ISO 14001 hoặc tương đương.</p> <p>Các phụ kiện kèm theo đồng bộ do 1 hãng sản xuất (ngoại trừ chân kệ máy).</p> <p>Bảo hành: 100.000 bản (hoặc 12 tháng)</p> <p>Tính năng : Photocopy - In mạng - Scan màu - Duplex</p> <p>Bảng điều khiển : Màn hình cảm ứng LCD 10.1 inch, chạy hệ điều hành android; bộ nhớ màn hình 2GB</p> <p>Bộ nhớ máy : 2GB máy + Ổ cứng: 320GB;</p> <p>Bộ vi xử lý : Intel® Atom Processor ApolloLake-I 1.36GHz;</p> <p>Chức năng Sao chụp Quét cập tia laser, quét 1 lần sao chụp nhiều lần</p> <p>Tốc độ copy : 60 trang/phút (khổ A4</p>	Chiếc	1	192.000.000	192.000.000
---	---	---------------	-------	-----------	----------	-------	--	-------	---	-------------	-------------

Khổ giấy sao chụp : B6
~ A3;
Bộ nạp và đảo bản gốc
tự động 02 mặt (có sẵn);
Chức năng đảo 2 mặt
bản sao tự động (có
sẵn)
Copy liên tục : 999 tờ;
Độ phân giải: 600 x 600
dpi
Thu phóng : 25% -
400% (chỉnh từng 1%)
Khay chứa giấy : 2 khay
x 550 tờ; khay tay: 100
tờ; tổng cộng 1.200 tờ;
Khay giấy ra 500 tờ;
Chức năng chia bộ bản
sao điện tử; tự động
xoay ảnh 900, sao chụp
âm bản, dương bản
Chức năng In
Tốc độ in : 60 trang/phút
(khổ A4
Ngôn ngữ in : PCL6,
PLC5c, PostScript3,
PDF Direct
Độ phân giải in : 1.200
x 1.200 dpi
Công kết nối : USB I/F
Type A, I/F Type B;
Ethernet 10/100 /1000;
Khả năng hỗ trợ in di
động : Apple AirPrint®,

Mopria®, NFC.
Chức năng Scan
Tốc độ scan: Một mặt: 120 bản/phút (200dpi), 110 bản/phút (300dpi), Hai mặt: 240 bản/phút (200dpi), 180 bản/phút (300dpi)
Độ phân giải : 600 dpi
Chức năng scan: cho phép scan mạng, scan màu 2 mặt, scan vào thư mục, USB, gửi email; hỗ trợ scan xóa trang trắng;
Các thông số khác:
Toàn bộ máy được sản xuất được đăng ký thương hiệu/nhãn hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Được sản xuất bởi các tổ chức, doanh nghiệp đạt ít nhất các chuẩn quản lý chất lượng, môi trường sau: TCVN ISO 9001; TCVN ISO 14001 hoặc tương đương.
- Các phụ kiện kèm theo đồng bộ do 1 hãng sản xuất (ngoại trừ chân kê máy).

								- Các phụ kiện kèm theo đồng bộ do 1 hãng sản xuất (ngoại trừ chân kê). Bảo hành: 120.000 bản (hoặc 12 tháng)					6.072.030.000
Tổng cộng giá của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)													
Bảng chữ: Sáu tỷ không trăm bảy mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng./.													

**Phụ lục 03. PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA
VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TỪNG ĐƠN VỊ MUA SẴM**

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 2024/TTK-BQLDA ngày tháng 10 năm 2024)

TT	Danh mục	Đơn vị	Ban Quản lý dự án ĐTXDCN	Văn phòng Học viện	Học viện khu vực II	Học viện khu vực III	Học viện khu vực IV	Học viện BC & TT	NXB LLCT
1	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	46	12	15	5	92	3
2	Máy vi tính để bàn phòng thực hành	Bộ						60	
3	Máy tính xách tay	Chiếc	4	4	10	1	14		2
4	Máy in A4	Chiếc	29	29	12	7	12	35	
5	Máy in A3	Chiếc	2	2					
6	Máy in băng	Chiếc					1		
7	Máy in kim	Chiếc					1		
8	Máy photocopy loại 1	Chiếc		3		2	1	3	
9	Máy photocopy phục vụ công tác đào tạo	Chiếc		1					
	Thành tiền – VND <i>(đã bao gồm thuế và phí chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị mua sắm tài sản)</i>		14.990.000	1.469.090.000	424.080.000	474.800.000	490.270.000	3.123.830.000	74.970.000

(Mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN

Số:

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.....2024/TTK-BQLDA ký ngày /10/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Chuyên ngành – Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với Nhà thầu Công ty Cổ phần thương mại Công nghệ G8;

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. ĐƠN VỊ MUA SẴM TÀI SẢN (BÊN A)

Tên đơn vị :
Đại diện :
Địa chỉ :
Điện thoại :
Tài khoản số :
Mở tại :

II. NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN (BÊN B)

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ G8**
Giấy CNĐK Mã số doanh nghiệp 2800697866, đăng ký lần đầu ngày:
DN Công ty 28/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 23/8/2021 do Phòng
ty Cổ phần: Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp
Đại diện : Ông **Đỗ Đức Thuận** ; Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ Số 66A Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh
Thanh Hóa, Việt Nam
Điện thoại : 02373 888788
Mã số thuế : 2800697866

Số tài khoản: 5020085555 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lam Sơn, Thanh Hóa

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

1. Chủng loại tài sản mua sắm Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.
2. Số lượng tài sản mua sắm Chi tiết tại Phụ lục kèm theo .

Điều 2. Giá trị hợp đồng

Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế và phí chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại trụ sở của Bên A): VND

Số tiền Bằng chữ : ...đồng./.

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 3. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản
- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán, Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B. Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
 - + Biên bản nghiệm bàn giao và đưa vào sử dụng hàng hóa;
 - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng (PL 08a) – nếu có;
 - Biên bản thanh lý Hợp đồng;
 - Hồ sơ liên quan đến chất lượng (C) và xuất xứ hàng hóa (CQ) – 02 bộ (01 bộ bàn giao cho đơn vị mua sắm tập trung, 01 bộ bàn giao cho đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản)
 - Hóa đơn giá trị gia tăng;
 - Bảo lãnh bảo hành theo quy định nêu trên.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhưng không vượt quá thời gian thực hiện thỏa thuận khung.
2. Địa Điểm giao, nhận tài sản: Tại trụ sở của Bên A.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Quyền

- Có quyền yêu cầu Bên A thanh toán theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách; hỏng do điện áp nguồn không ổn định; hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo; tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B; lý do thiên tai, chiến tranh.

5.2. Nghĩa vụ

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong E-HSĐT và Thỏa thuận khung.

- Mọi hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hàng hóa do Bên B chịu trách nhiệm.

- Thực hiện việc ký hợp đồng, biên bản bàn giao, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, xuất hóa đơn VAT và các thủ tục giấy tờ liên quan trực tiếp với Bên A.

+ Cung cấp tài sản cho Bên A đảm bảo mới 100% đúng tên, đúng chủng loại, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ và số lượng đã cam kết tại Điều 2 của Thỏa thuận khung và tại Phụ lục của hợp đồng. Trường hợp trong cùng thời điểm bàn giao nhiều đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Bên B thống nhất với đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để sắp xếp thời gian bàn giao cho các đơn vị theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với nhu cầu sử dụng tài sản của các đơn vị.

+ Khảo sát địa điểm, đóng gói, vận chuyển, bàn giao và lắp đặt tài sản cho Bên B theo đúng yêu cầu và thời gian đã cam kết tại hợp đồng mua sắm tài sản được hai bên ký kết theo phần công việc mà mình thực hiện.

+ Tổng hợp, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi Bên A và Đơn vị mua sắm tập trung để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

+ Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và cam kết trong E-HSĐT, trong Thỏa thuận khung và tại hợp đồng đã ký kết.

+ Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tiến hành nghiệm thu, bàn giao, hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

+ Thiết bị nhập khẩu phải có: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) và chứng nhận chất lượng (CQ) (bản chính hoặc bản sao công chứng);

+ Thiết bị trong nước phải có: Phiếu xuất xưởng hoặc phiếu xuất kho của nhà máy hoặc đơn vị sản xuất hoặc đại lý bán hàng (bản chính hoặc bản sao công chứng);

+ Phiếu bảo hành (*bảo hành điện tử - nếu có*) của Bên B tính từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng;

Bên B có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật/

3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

3.1. Quyền

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B. Yêu cầu các bên có liên quan phối hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B nếu phát hiện không đảm bảo đúng tên, chủng loại, xuất xứ theo Thỏa thuận khung hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng cam kết.
- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Yêu cầu Bên B khắc phục, sửa lỗi, bảo hành tài sản nếu có hỏng hóc hoặc lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành;
- Thuê Bên B cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong quá trình sử dụng (nếu có nhu cầu).

3.2. Nghĩa vụ

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B ngay sau khi nhận được đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo, hướng dẫn theo Thỏa thuận khung.
- Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho Bên B thực hiện tiếp nhận, bàn giao và lắp đặt tài sản đã đăng ký.
- Bố trí cán bộ phối hợp với Bên B bàn giao, tiếp nhận và lắp đặt tài sản; đảm bảo đúng yêu cầu của Thỏa thuận khung; cùng Bên B nghiệm thu tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan.
- Phối hợp cùng với Bên B lập hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.
- Thanh toán cho Bên B theo quy định tại hợp đồng đã ký sau khi ký biên bản nghiệm thu, thanh lý và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính và các hồ sơ liên quan đến hàng hóa.
- Theo dõi, hạch toán tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của Nhà nước (đối với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).
- Báo cáo gửi đơn vị mua sắm tập trung 01 bộ hồ sơ liên quan đến việc mua bán hàng hóa gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa, Biên bản thanh lý hợp đồng; hóa đơn tài chính (bản sao).

Điều 6. Chế độ bảo hành, bảo trì sản phẩm

- Địa điểm bảo hành: Tại trụ sở các đơn vị mua sắm tài sản của Bên A
- Thời gian bảo hành đối với từng hàng hóa: Theo quy định trong Thỏa thuận khung
- Thời gian xử lý bảo hành: Theo quy định trong Thỏa thuận khung

Điều 7. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 24 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu

trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt thỏa thuận khung theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế

Điều 8. Điều khoản chung

Hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung số2024/TTK-BQLDA ký ngày /10/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Chuyên ngành – Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với Nhà thầu Công ty Cổ phần thương mại Công nghệ G8.

Hợp đồng này được làm thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản và đơn vị mua sắm tập trung giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG
CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG
TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu/Nhãn hiệu/Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
1								
2								
3								

(Mẫu số 06a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

- Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số.....2024/TTK-BLDA ký ngày /10/2024 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Chuyên ngành – Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với Nhà thầu Công ty Cổ phần thương mại Công nghệ G8;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày tháng năm giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:

1. Ông (Bà):, chức vụ

2. Ông (Bà):, chức vụ

II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

1. Ông (Bà):, chức vụ

2. Ông (Bà):, chức vụ

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

1/ Tài sản thực hiện bàn giao:

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1					
2					
...					

2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao:

3/ Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)